BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG BỆNH VIỆN CÔNG LẬP: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TỪ GÓC NHÌN BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ThS. Trần Thị Tuyết Hạnh* - TS. Bùi Thị Thu Hương*
TS. Phạm Văn Cà - ThS. Nguyễn Thị Kim Chi****

Trong bối cảnh ngành y tế Việt Nam đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ theo hướng tự chủ tài chính, công tác báo cáo tài chính (BCTC) tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, đặc biệt là các bệnh viện, đóng vai trò then chốt. BCTC không chỉ là công cụ minh bạch hóa thông tin tài chính và đảm bảo trách nhiệm giải trình, mà còn là nền tảng cốt lõi để nâng cao hiệu quả quản trị, ra quyết định điều hành và phát triển bền vững. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng công tác BCTC tại một bệnh viện công lập đa chức năng, vừa thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh, vừa là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong giai đoạn 2021-2024. Kết quả cho thấy công tác BCTC tại bệnh viện đã tuân thủ cơ bản các quy định hiện hành, song vẫn còn hạn chế về tính kịp thời, tính minh bạch và khả năng cung cấp thông tin phục vụ quản trị. Bài báo kiến nghị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo nhân sự, tuyển dụng, quản lý, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, đầu tư sữa chữa, cải tạo lớn, nâng cấp mở rộng Bệnh viện và hoàn thiện cơ chế giám sát nhằm nâng cao chất lượng BCTC.

• Từ khóa: *báo cáo tài chính, bệnh viện trường ĐH Trà Vinh, minh bạch tài chính.*

In Vietnam's healthcare sector, which is undergoing a strong transition towards financial autonomy, financial reporting in public healthcare units, especially hospitals, plays a critical role. Financial statements are a tool for enhancing financial transparency, ensuring accountability, and a core foundation for improving management effectiveness, executive decision-making, and sustainable development. Our paper focuses on analyzing the current state of financial reporting at a multi-functional public hospital, which serves as a facility for medical examination and treatment and a center for training and scientific research (2021-2024). Our findings indicate that while financial reporting at the hospital has complied with regulations, it still faces limitations regarding timeliness, transparency, and the ability to provide information for management purposes. We recommend enhancing the application of information technology, improving personnel training, recruiting, managing, utilizing high-quality human resources, investing in major repairs, renovations and hospital expansion and refining the supervision mechanism to improve the quality of financial statements.

• Key words: *financial reporting, Tra Vinh University hospital, financial transparency.*

Ngày nhận bài: 11/11/2025
Ngày gửi phản biện: 23/01/2026
Ngày duyệt đăng: 19/02/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i308.17

1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc cải cách tài chính công thì yêu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng được quan tâm. BCTC là cung cấp thông tin quan trọng về nguồn vốn, tài sản, kết quả hoạt động và nguồn tiền từ đó lãnh đạo có cái nhìn tổng thể về tài chính. Đồng thời đánh giá được hiệu quả hoạt động để lập được kế hoạch tài chính, ra quyết định chiến lược và giúp các bên liên quan (cơ quan thuế, ngân hàng, các nhà quản lý, nhà tài trợ, cơ quan kiểm toán…) hiểu rõ tình hình tài chính để đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp. Đặc biệt, đối với các bệnh viện trực thuộc trường đại học, công tác BCTC mang ý nghĩa kép: vừa phục vụ quản trị hoạt động khám bệnh chữa bệnh, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính gắn với đào tạo và nghiên cứu.

Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh là bệnh viện có vai trò quan trọng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, vừa cung cấp dịch vụ y tế, vừa hỗ trợ công tác đào tạo ngành Y - Dược. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng công tác BCTC tại bệnh viện này có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, giúp làm rõ đặc thù quản trị tài chính trong bệnh viện đại học, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng thông tin tài chính. Mục tiêu nghiên cứu của bài báo gồm: (i) Đánh giá thực trạng công

** NCS, Học viện Tài chính; email: tranthituyethanh@tvu.edu.vn - buithuhuong@hvtc.edu.vn*
*** Trường Đại học Trà Vinh; email: phamvanca@tvu.edu.vn - kimchibt1980@gmail.com*

tác BCTC tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh giai đoạn 2021-2024; (iii) Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác BCTC, nhằm nâng cao tính minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác quản trị.

2. Cơ sở lý luận và khung pháp lý

2.1. Khái niệm và vai trò của BCTC

BCTC là hệ thống báo cáo tổng hợp phản ánh tình hình nguồn vốn, tài sản và kết quả hoạt động tài chính của đơn vị trong một kỳ kế toán cụ thể. Tuy nhiên BCTC của đơn vị sự nghiệp y tế công lập không chỉ phục vụ cơ quan quản lý nhà nước mà còn hỗ trợ các lãnh đạo bệnh viện trong việc ra quyết định chiến lược và tác nghiệp (Bộ Tài chính, 2024).

Vai trò của BCTC bao gồm: minh bạch hóa các thông tin tài chính, đảm bảo trách nhiệm để giải trình trước Nhà nước và xã hội, cung cấp thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu để đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực, tình hình và kết quả hoạt động. Tạo niềm tin cho người bệnh, đối tác, nhà tài trợ và những dự đoán trong tương lai (Bộ Tài chính, 2024).

2.2. Khung pháp lý tại Việt Nam

Hoạt động BCTC trong các đơn vị sự nghiệp công lập được điều chỉnh bởi các văn bản pháp lý sau:

- Luật Kế toán 2015: quy định những nguyên tắc chung về lập và trình bày BCTC.

- Luật số 56/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán 2015.

- Thông tư 24/2024/TT-BTC: ban hành hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư 90/2018/TT-BTC: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017. Hướng dẫn công khai tài chính trong đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các văn bản khác liên quan đến chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và định hướng áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS).

3. Tổng quan nghiên cứu

Công tác BCTC trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện tự chủ tài chính, là một chủ đề đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Các nghiên cứu có thể được phân loại theo hai nhóm vấn đề chính: (1) Tác động của cơ chế tự chủ tài chính đến hoạt động và chất lượng của bệnh viện công, và (2) Các đặc thù và thách thức trong công tác kế toán, BCTC tại các đơn vị này.

3.1. Tác động của tự chủ tài chính đến hoạt động và chất lượng bệnh viện công

Chủ trương trao quyền tự chủ cho các bệnh viện công lập là một trong những cải cách trọng tâm của ngành y tế Việt Nam, được thể chế hóa qua các văn bản như Nghị định 43/2006/NĐ-CP và sau này là Nghị định 60/2021/NĐ-CP (Chính phủ, 2021). Mục tiêu chính sách này là nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bệnh viện và giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Về tác động tích cực, nhiều nghiên cứu khẳng định tự chủ tài chính đã tạo ra động lực mạnh mẽ để các bệnh viện nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động. Nghiên cứu mang tính tổng quan của Đỗ Đức Kiên (2019), đã chỉ ra rằng tự chủ tài chính có tác động tích cực, làm tăng chất lượng bệnh viện công lập tại Việt Nam. Kết quả này cho thấy khi được chủ động về tài chính, các bệnh viện có xu hướng đầu tư vào cơ sở vật chất, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thu hút bệnh nhân, từ đó cải thiện các chỉ số về chất lượng khám chữa bệnh (Đỗ Đức Kiên, 2019).

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, quá trình tự chủ cũng bộc lộ nhiều thách thức và hạn chế. Nghiên cứu tình huống của Nguyễn Quỳnh Anh và Phạm Văn Thinh (2021) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019 là một minh chứng điển hình. Nghiên cứu này chỉ ra rằng, dù tự chủ giúp đơn vị chủ động hơn trong việc sử dụng nguồn lực, nhưng cũng đối mặt với các vấn đề cố hữu như sự phụ thuộc lớn vào nguồn thu từ bảo hiểm y tế, hệ thống công nghệ thông tin còn lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu quản trị, và năng lực quản trị chi phí còn nhiều bất ổn. Một phân tích gần đây của Đinh Việt Anh cũng nhấn mạnh tính hai mặt của chính sách, chỉ ra các bất cập như cơ chế định giá dịch vụ chưa thực tế, chậm thanh toán bảo hiểm y tế và xu hướng thương mại hóa có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân.

3.2. Đặc thù và thách thức trong công tác kế toán, BCTC tại các đơn vị y tế công lập

BCTC là công cụ cung cấp thông tin quan trọng cho việc ra quyết định và trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, môi trường hoạt động của các bệnh viện công lập có những đặc thù riêng, đòi hỏi một hệ thống kế toán và BCTC phù hợp.

Trên thế giới, các nghiên cứu về kế toán cho khu vực công và các tổ chức phi lợi nhuận đã có lịch sử phát triển lâu dài. Cuốn sách kinh điển "Accounting for Governmental and Nonprofit Entities" của Wilson và cộng sự (2001) mục tiêu của kế toán công không phải là tối đa hóa lợi nhuận mà là đảm bảo trách nhiệm giải trình (accountability) và minh bạch trong việc sử dụng các nguồn lực được giao. Kế toán trong lĩnh vực này thường sử dụng "kế toán quỹ" (Fund Accounting) để theo dõi các nguồn kinh phí theo mục đích sử dụng đã được quy định, đảm bảo các nguồn lực được chi tiêu đúng đắn (Wilson và cộng sự, 2001). Các thách thức chung mà bệnh viện công trên thế giới đối mặt bao gồm quản lý dòng tiền, phân bổ thu nhập, đánh giá hiệu suất, chia sẻ rủi ro và đảm bảo tính minh bạch tài chính.

Tại Việt Nam, hệ thống BCTC cho các đơn vị sự nghiệp công lập đang trong quá trình hoàn thiện để tiệm cận với các chuẩn mực chung, điển hình là việc ban hành Thông tư 107/2017/TT-BTC (Bộ Tài chính, 2017). Các báo cáo này là nguồn thông tin đầu vào quan trọng để xây dựng BCTC nhà nước. Tuy nhiên, các nghiên cứu tại Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM, hay Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đều chỉ ra rằng công tác kế toán chủ yếu vẫn nặng về chức năng tuân thủ, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước. Việc phân tích BCTC để phục vụ cho chính công tác quản trị nội bộ, ra quyết định điều hành và cảnh báo rủi ro vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Nguyên nhân được chỉ ra bao gồm hệ thống công nghệ thông tin chưa đồng bộ, trình độ và kỹ năng phân tích của đội ngũ kế toán còn hạn chế, và nhận thức của các nhà quản lý bệnh viện về vai trò của thông tin kế toán quản trị chưa cao.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thiết kế theo hướng mô tả - phân tích định tính**,** nhằm đánh giá thực trạng công tác BCTC tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh và đề xuất giải pháp hoàn thiện. Phương pháp nghiên cứu được lựa chọn vì bệnh viện có tính đại diện cho mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần, đồng thời gắn với chức năng đào tạo và nghiên cứu.

- Quy trình lập và trình bày BCTC, căn cứ theo Chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) và các quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Nghị định 111/2025/NĐ-CP

- Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2021-2024 để đánh giá xu hướng hiệu quả tài chính.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Thực trạng công tác BCTC tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh

Bảng 1: Tình hình thu-chi tại Bệnh viện Trường ĐHTV giai đoạn 2021-2024 (Tỷ đồng)

Năm	Tổng thu	NS cấp	Thu DV	Tổng chi	Chi TX	Chi ĐT	KQTC
2021	39	10	29	32	31	1	7
2022	59	11	48	49	48	1	10
2023	73	13	60	58	56	2	15
2024	83	20	63	71	70	1	12

Nguồn: Phòng tài chính kế toán, Bệnh viện Trường ĐHTV

Tổng thu tăng trưởng mạnh từ 39 tỷ đồng năm 2021 lên 83 tỷ đồng năm 2024 (tăng bình quân 29%/năm), phản ánh sự mở rộng quy mô hoạt động khám chữa bệnh và dịch vụ kỹ thuật cao.

Thu từ dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn (74-80% tổng thu), cho thấy xu hướng tự chủ tài chính ngày càng rõ.

Ngân sách từ Trường Đại học Trà Vinh cấp tăng chậm (từ 10 lên 20 tỷ) chỉ để chi trả lương cho viên chức và người lao động.

Chi thường xuyên chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi (trên 95%), phản ánh đặc thù chi mua thuốc, vật tư, hóa chất và vận hành để phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Kết quả tài chính (thặng dư) duy trì mức dương, cao nhất năm 2023 (15 tỷ), giảm nhẹ năm 2024 do tăng chi thường xuyên.

Ngoài ra chi đầu tư như mua sắm tài sản và sữa chữa lớn sẽ do Trường Đại học Trà Vinh dùng quỹ hoạt động sự nghiệp của Trường hỗ trợ Bệnh viện.

Nhận xét: Bệnh viện đã có bước tiến rõ rệt trong công tác quản lý nguồn thu và chi, đảm bảo cân đối tài chính và có thặng dư ổn định. Tuy nhiên, tỷ trọng chi đầu tư còn thấp (<3%), cho thấy khả năng tái đầu tư trang thiết bị và đổi mới công nghệ còn hạn chế và chủ yếu phụ thuộc vào Trường Đại học Trà Vinh.

5.2. Đánh giá công tác BCTC

Công tác lập và trình bày BCTC tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh được thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm Thông tư 24/2024/TT-BTC, đồng thời từng bước tiếp cận các Chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) do Bộ Tài chính ban hành năm 2019.

- Về nguyên tắc ghi nhận và đo lường, bệnh viện đã áp dụng cơ sở dồn tích một phần cho các khoản doanh thu dịch vụ, song một số khoản viện phí và thanh toán BHYT vẫn theo cơ sở tiền mặt. Điều này dẫn đến sự khác biệt nhỏ trong việc phản ánh doanh thu thực tế từng kỳ (VPSAS 9 - Doanh thu từ giao dịch trao đổi).

- Về báo cáo tình hình tài chính, đơn vị đã lập đầy đủ bốn báo cáo cơ bản theo quy định (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh BCTC), tuy nhiên chưa có báo cáo riêng thể hiện thông tin phi tài chính hoặc hiệu quả đầu ra theo hướng quản trị công hiện đại (Christiaens et al., 2015).

- Về công khai và trách nhiệm giải trình, báo cáo được gửi định kỳ cho Sở Y tế và Trường Đại học Trà Vinh, nhưng mức độ công khai bên ngoài còn hạn chế, chưa có cổng thông tin trực tuyến cho công chúng tra cứu như khuyến nghị của IFAC (2021).

Nhìn chung, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh đã đạt mức tuân thủ tương đối cao đối với các quy định của Bộ Tài chính, nhưng chưa hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu của VPSAS về công khai, hiệu quả và phân tích quản trị.

5.3. So sánh với chuẩn mực và nghiên cứu trước

So với nghiên cứu của Nguyễn & Phạm (2021) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Trà Vinh có tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ cao hơn (khoảng 29%/năm so với 18%), phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của mô hình bệnh viện - trường đại học. Tuy nhiên, mức độ tự chủ tài chính vẫn thấp hơn do lương và chi đầu tư vẫn phụ thuộc vào Trường Đại học cấp. Hương (2021) về áp dụng Balanced Scorecard (BSC) trong bệnh viện công, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh mới chỉ chú trọng các chỉ tiêu tài chính, chưa lồng ghép đủ chỉ tiêu phi tài chính (như chất lượng dịch vụ, sự hài lòng bệnh nhân, đổi mới chuyên môn). Bệnh viện vẫn cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - cụ thể là tích hợp hệ thống HIS/ERP với BCTC để giảm sai sót và nâng cao tính kịp thời của dữ liệu.

6. Thảo luận và Hàm ý chính sách

6.1 Thảo luận

Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng mức độ tự chủ tài chính có mối liên hệ chặt với chất lượng BCTC. Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh với vai trò là bệnh viện đại học thuộc khu vực vùng ĐBSCL đã đạt được sự cải thiện đáng kể trong quản trị chi phí và duy trì kết quả tài chính dương, song vẫn chịu áp lực từ chi thường xuyên và nhu cầu đầu tư thiết bị.

Việc so sánh với các bệnh viện khác cho thấy, yếu tố quyết định chất lượng BCTC không chỉ nằm ở năng lực kế toán viên mà còn ở hệ thống quản trị, sự hỗ trợ từ cơ quan chủ quản và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin.

6.2 Hàm ý chính sách

Chuẩn hóa báo cáo theo VPSAS: Bộ Y tế và Bộ Tài chính cần ban hành hướng dẫn chi tiết cho khối bệnh viện đại học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin: Xây dựng hệ thống ERP kết nối HIS với phần mềm kế toán để đảm bảo minh bạch dữ liệu.

Đào tạo nhân lực kế toán công: Bồi dưỡng kế toán viên về kỹ năng lập báo cáo theo chuẩn quốc tế.

Nâng cao công khai và trách nhiệm giải trình: Công bố định kỳ BCTC trên website, gắn với kết quả đào tạo và nghiên cứu.

Kết luận

Công tác BCTC tại Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh giai đoạn 2019-2023 đã tuân thủ cơ bản các quy định pháp lý, song còn tồn tại hạn chế về tính minh bạch, kịp thời và khả năng phục vụ quản trị. Việc hoàn thiện công tác BCTC không chỉ giúp bệnh viện nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn góp phần minh bạch hóa tài chính công, tăng cường niềm tin của xã hội đối với bệnh viện đại học.

Nghiên cứu này giới hạn ở một bệnh viện cụ thể, chưa có sự so sánh rộng với các bệnh viện đại học khác. Do đó, hướng nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát, đồng thời áp dụng phân tích định lượng để đánh giá sâu hơn tác động của BCTC đối với hiệu quả quản trị.

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội (2015). Luật Kế toán ban hành ngày 20/11/2015

Bộ Tài Chính (2024), Thông tư 24/2024/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành ngày 17 tháng 4 năm 2024

Chính phủ (2021), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ban hành 21 tháng 06 năm 2021

Chính phủ (2025), Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ban hành ngày 22 tháng 5 năm 2025.

Bộ Tài chính (2018). Thông tư 90/2018/TT-BTC về công khai tài chính.

IPSASB (2019). International Public Sector Accounting Standards.